

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CỔ THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Cổ Thành, ngày tháng năm 2021

**KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022
phường Cổ thành**

Căn cứ Công văn số 1246/SNV-TCBC&CCHC ngày 08/12/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương về hướng dẫn triển khai Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố Chí Linh về thực hiện cải cách hành chính nhà nước thành phố Chí Linh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND thành phố Chí Linh về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Chí Linh;

UBND phường Cổ Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của các bộ, ngành, UBND tỉnh và UBND thành phố về công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2022; chú trọng xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng hệ thống cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ công chức; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ Nhân dân; thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của phường.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2022 phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, phù hợp, khả thi, bám sát sự chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của phường cần xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của cơ quan, đơn vị..

Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị; CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. NỘI DUNG

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác CCHC hằng năm và Kế hoạch giai đoạn 2021- 2025 của phường đúng tiến độ và đạt kết quả.

Tăng cường kiểm tra công tác CCHC, nâng cao hơn nữa công tác tự kiểm tra CCHC, nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức làm công tác CCHC của phường.

Tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng công tác tuyên truyền về CCHC; kết hợp thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hoạt động thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể.

2. Về cải cách thể chế

Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường bảo đảm đúng quy định, quy trình, phù hợp với pháp luật. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành để kịp thời hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung cho đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn.

2.1. Chỉ tiêu

100% các văn bản quy phạm pháp luật của huyện được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố, mang tính khả thi cao.

100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật.

100% các văn bản QPPL được triển khai và đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố để cán bộ và nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

Thường xuyên tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, nhất là ở các lĩnh vực: tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đất đai, môi trường; quy hoạch, xây dựng; tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản...; xã hội hóa và quản lý cung ứng dịch vụ công để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật..

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Chỉ tiêu

Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15% (cấp huyện 20%, cấp xã 15%) để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tối thiểu 50% thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 25% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 5%.

25% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền.

Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Tiếp tục hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước để chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, loại bỏ TTHC không cần thiết, rút ngắn thời gian và chi phí phát sinh trong giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương, Đề án, Kế hoạch của thành phố.

4.1. Chỉ tiêu

Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 (thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền nếu có).

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, phường và thôn, KDC theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố đạt 95%.

4.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các

cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định; theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp theo quy định.

Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, đẩy mạnh hình thức tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

5.1. Chỉ tiêu

Tiếp tục xây dựng, nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và kế hoạch số 103a-KH/TU ngày 26/07/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/05/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XII về *“Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ”*; Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 15/07/2019 của UBND tỉnh quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cũng như thành phố; thực hiện nghiêm văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.

Thực hiện tốt quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh; Kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

Thực hiện và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ.

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực thi nhiệm vụ công vụ và các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

6. Về cải cách tài chính công:

6.1. Chỉ tiêu

Đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, của tỉnh, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao, đảm bảo tỷ lệ vốn giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đạt trên 90% kế hoạch được giao.

6.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa đủ điều kiện chuyển đổi sang cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định khác của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo từng lĩnh vực, triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Làm tốt công tác công khai tài chính, tăng cường thực hiện công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, sử lý nghiêm các hành vi trong sử dụng ngân sách, trong quản lý và sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức đơn vị, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước thông qua công tác chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên.

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

7.1. Chỉ tiêu

Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin điện tử thành phố được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, quốc gia.

Trên 80% hệ thống báo cáo của phường được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (không bao gồm nội dung mật). Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của phường đạt 75% thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

70% các hệ thống thông tin của phường có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

60% hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

80% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ thành phố đến xã, phường.

7.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan, đơn vị trong thành phố.

Thực hiện tốt việc phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn chặt với cải cách hành chính; triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thiết bị di động để thuận tiện cho cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

Thực hiện tốt Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân thành phố, Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực hiện.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống an toàn thông tin; phát triển trang thông tin điện tử cấp xã, phường để đẩy nhanh việc thực hiện chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục duy trì áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND phường

Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của thành phố thành Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị nhất là cơ quan đầu mối để kịp thời tham mưu, triển khai nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao đảm bảo chất lượng và tiến độ, thời gian yêu cầu.

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) theo đúng quy định, hướng dẫn.

2. Trách nhiệm một số cơ quan, đơn vị

2.1. Kế toán ngân sách

Trên cơ sở Kế hoạch này, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Chủ trì, tổ chức thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường tổ chức các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp phường, tăng cường đối thoại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển trên địa bàn.

2.2. Công chức văn phòng HĐND – UBND

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND phường thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện việc theo dõi, cập nhật thủ tục hành chính trên trang Cổng dịch vụ công của thành phố, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ Quốc gia; thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2.3. Công chức Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND phường thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, tuyên truyền, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, phường trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao.

2.4. Công chức Văn hóa và Thông tin

Chủ trì hướng dẫn, tham mưu công tác chỉ đạo việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số; chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và công tác an ninh, an toàn thông tin.

Triển khai, hướng dẫn, giám sát thực hiện an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ CNTT của phường.

Tham mưu, thực hiện xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn.

2.5. Cán bộ địa chính

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo ISO thành phố thực hiện các nhiệm vụ duy trì, cải tiến, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO của các cơ quan, đơn vị.

2.6. Đài phát thanh phường

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị; UBND phường đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2022.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách tỉnh cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của UBND phường Cổ Thành. Đề nghị các bộ phận chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện../.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Đài truyền thanh phường;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh